

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu 1, xã Q, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Văn T1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu G, xã S, huyện K, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T1 thống nhất thoả thuận giao cho anh Lê Văn T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Bảo K1, sinh ngày 06/9/2015 đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T1 không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001388 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- UBND xã S, huyện K, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Vũ Bình Phương